

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**  
**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**



**BÁO CÁO THỰC TẬP**  
**ĐỀ TÀI:**  
**WEBSITE QUẢN LÝ BÁN HÀNG THỜI TRANG**

**GVHD: ThS.GV Hà Thị Thanh Nga**

**Sinh viên thực hiện: Đỗ Thị Mỹ Linh**

**MSSV: 63134447**

**Lớp: 63.TTQL-1**

**Khánh Hòa – 2024**

[illegible]

## LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, em xin chân thành cảm ơn đến ThS.GV Hà Thị Thanh Nga, người đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em trong suốt quá trình thực hiện bài báo cáo thực tập này. Nhờ sự chỉ dẫn của cô, em đã có thể hoàn thành bài thực tập một cách hoàn chỉnh, đồng thời tích lũy được nhiều kiến thức quý báu về lĩnh vực công nghệ thông tin và thực tế ứng dụng phần mềm.

Bên cạnh đó, em cũng xin cảm ơn Ban lãnh đạo Trường Đại học Nha Trang cũng như khoa Công Nghệ Thông Tin đã tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và môi trường học tập để em có thể nghiên cứu và phát triển trong suốt quá trình học tập.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện báo cáo thực tập, do còn nhiều hạn chế về kiến thức, kinh nghiệm cũng như thời gian có hạn, không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của Cô để có thể cải thiện và học hỏi thêm nhiều kiến thức, kỹ năng hữu ích cho công việc và quá trình học tập sau này.

Em xin trân trọng cảm ơn!

*Khánh Hòa, tháng 12 năm 2024*

**Sinh viên thực hiện**

# MỤC LỤC

|   |    |
|---|----|
| KẾ HOẠCH THỰC HIỆN .....  | 6  |
| CHƯƠNG I. TỔNG QUAN ĐỀ TÀI NGHÊN CỨU .....                      | 7  |
| 1.1 Giới thiệu chung về công ty .....                           | 7  |
| 1.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty [1] .....    | 7  |
| 1.1.2 Tổ chức bộ máy hoạt động .....                            | 8  |
| 1.1.3 Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận .....              | 8  |
| 1.2 Phân tích thực trạng, vấn đề cần giải quyết .....           | 10 |
| 1.2.1 Khảo sát hiện trạng .....                                 | 10 |
| 1.2.2 Đánh giá hiện trạng .....                                 | 10 |
| 1.3 Mục tiêu phát triển hệ thống .....                          | 11 |
| CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG .....                             | 12 |
| 2.1 Mô tả nghiệp vụ .....                                       | 12 |
| 2.2.1 Đối tượng quản lý .....                                   | 12 |
| 2.2.2 Mô tả chi tiết hệ thống (Đặc tả chức năng) .....          | 12 |
| 2.3 Mô hình phân rã chức năng BFD [2] .....                     | 14 |
| 2.4 Sơ đồ luồng dữ liệu (Data Flow Diagram - DFD) [3] [4] ..... | 14 |
| 2.4.1 Sơ đồ mức ngữ cảnh .....                                  | 14 |
| 2.4.2 Sơ đồ mức 0 (mức đỉnh) .....                              | 15 |
| 2.5 Sơ đồ thực thể kết hợp (ERD mức quan niệm) .....            | 15 |
| 2.5.1 Đặc tả mô hình dữ liệu .....                              | 15 |
| 2.5.2 ERD mức quan niệm .....                                   | 16 |
| CHƯƠNG III: THIẾT KẾ HỆ THỐNG .....                             | 17 |
| 3.1 Thiết kế cơ sở dữ liệu (SQL Server) .....                   | 17 |
| 3.1.1 Cơ sở dữ liệu logic .....                                 | 18 |
| 3.1.2 Cơ sở dữ liệu vật lý .....                                | 19 |
| CHƯƠNG IV: XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH .....                          | 20 |
| 4.1 Công cụ thực hiện .....                                     | 20 |
| 4.1.1 Tổng quan về SQL Server 2014 .....                        | 20 |
| 4.1.2 Tổng quan về Visual Studio 2022 .....                     | 21 |
| 4.2 Chương trình demo .....                                     | 22 |
| 4.2.1 Giao diện User .....                                      | 22 |
| 4.2.1.1 Giao diện trang chủ .....                               | 22 |

|                          |  |    |
|--------------------------|--|----|
| 4.2.1.2                  | Giao diện trang sản phẩm .....             | 25 |
| 4.2.1.3                  | Giao diện trang chi tiết sản phẩm .....    | 25 |
| 4.2.1.4                  | Giao diện trang đăng ký tài khoản .....    | 26 |
| 4.2.1.5                  | Giao diện trang đăng nhập.....             | 26 |
| 4.2.1.6                  | Giao diện trang giỏ hàng.....              | 27 |
| 4.2.1.7                  | Giao diện trang xác nhận đặt hàng .....    | 27 |
| 4.2.1.8                  | Giao diện trang xác nhận đã đặt hàng ..... | 28 |
| 4.2.1.9                  | Giao diện trang chi tiết đơn hàng.....     | 28 |
| 4.2.1.10                 | Giao diện trang giới thiệu .....           | 29 |
| 4.2.1.11                 | Giao diện trang liên hệ .....              | 30 |
| 4.2.2                    | Giao diện Admin.....                       | 31 |
| 4.2.2.1                  | Giao diện trang chủ Admin.....             | 31 |
| 4.2.2.2                  | Giao diện trang quản lý sản phẩm .....     | 31 |
| 4.2.2.3                  | Giao diện trang quản lý nhà cung cấp ..... | 32 |
| 4.2.2.4                  | Giao diện trang quản lý loại hàng.....     | 32 |
| 4.2.2.5                  | Giao diện trang quản lý tài khoản.....     | 33 |
| 4.2.2.6                  | Giao diện trang quản lý phân quyền .....   | 33 |
| 4.2.2.7                  | Giao diện trang quản lý đơn hàng.....      | 34 |
| 4.2.2.8                  | Giao diện trang thống kê .....             | 34 |
| CHƯƠNG V: KẾT LUẬN.....  |  | 35 |
| 5.1                      | Đánh giá hệ thống .....                    | 35 |
| 5.2                      | Hướng phát triển .....                     | 35 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO ..... |  | 36 |

## KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

❖ Thời gian thực hiện đề tài: 6 tuần (từ 2/12/2024 đến 10/1/2025)

| Tuần   | Nhiệm Vụ                                 | Công việc cụ thể   | Kết quả mong đợi  |
|--------|--|--|---|
| Tuần 1 | Tổng quan và phân tích thực trạng        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận chọn đề tài và lập kế hoạch thực hiện đề tài.</li> <li>- Tìm hiểu về công ty: lịch sử, tổ chức, chức năng các bộ phận.</li> <li>- Khảo sát hệ thống nghiệp vụ hiện tại.</li> <li>- Đánh giá các khó khăn và vấn đề cần giải quyết.</li> </ul> | Hoàn thiện chương I: Tổng quan công ty và thực trạng cần cải thiện hệ thống.            |
| Tuần 2 | Phân tích hệ thống                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả chi tiết nghiệp vụ của hệ thống mới.</li> <li>- Vẽ mô hình quy trình nghiệp vụ (DFD).</li> <li>- Thiết kế mô hình dữ liệu (ERD).</li> </ul>   | Hoàn thiện chương II: Mô tả nghiệp vụ, sơ đồ DFD, và ERD phản ánh rõ ràng hệ thống.     |
| Tuần 3 | Thiết kế hệ thống và chuẩn bị môi trường | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế cơ sở dữ liệu logic.</li> <li>- Thiết kế cơ sở dữ liệu vật lý (SQL): Tài khoản, Sản phẩm, Nhà cung cấp, Loại hàng, Đơn hàng, Chi tiết đơn hàng.</li> <li>- Kết nối cơ sở dữ liệu với dự án ASP.NET.</li> </ul>                                 | Hoàn thiện chương III phần 3.1: Sơ đồ cơ sở dữ liệu logic và vật lý đầy đủ, logic.      |
| Tuần 4 | Thiết kế giao diện                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế giao diện người dùng (UI) cho các chức năng: trang chủ, sản phẩm, giỏ hàng...</li> <li>- Đảm bảo giao diện thân thiện và tương thích trên thiết bị.</li> </ul>   | Hoàn thiện chương III phần 3.2: Các giao diện được thiết kế rõ ràng và dễ sử dụng.      |
| Tuần 5 | Xây dựng chương trình                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng giao diện Admin: quản lý sản phẩm, đơn hàng, tài khoản.</li> <li>- Kiểm thử toàn bộ hệ thống, đảm bảo tính ổn định và không có lỗi lớn.</li> </ul>   | Hoàn thiện chương IV: Chương trình chạy được cơ bản, giao diện và dữ liệu được kết nối. |
| Tuần 6 | Hoàn thiện dự án và viết báo cáo         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hệ thống: ưu điểm, hạn chế.</li> <li>- Đề xuất hướng phát triển trong tương lai.</li> <li>- Viết báo cáo tổng kết và chuẩn bị trình bày.</li> </ul>  | Hoàn thiện chương V: Báo cáo đầy đủ, rõ ràng và sẵn sàng trình bày bảo vệ.              |

# CHƯƠNG I. TỔNG QUAN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

## 1.1 Giới thiệu chung về công ty

### 1.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty [1]

GUMAC là thương hiệu thời trang nổi tiếng tại Việt Nam, chuyên cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thời trang chất lượng cao. Công ty được thành lập vào năm 2015 và nhanh chóng phát triển trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong ngành thời trang tại Việt Nam.

GUMAC cung cấp các sản phẩm với thiết kế hiện đại, thời thượng, phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Với cam kết mang đến sản phẩm chất lượng cao và dịch vụ khách hàng xuất sắc, GUMAC đã chiếm được lòng tin của hàng triệu khách hàng trên toàn quốc.

#### Thông tin công ty:

- **Địa chỉ:** Trụ sở chính tại TP.HCM, GUMAC có các cửa hàng và showroom trên khắp cả nước.
- **Trang web:** [www.gumac.vn](http://www.gumac.vn)
- **Hotline:** 1900 2080

#### Lịch sử phát triển:

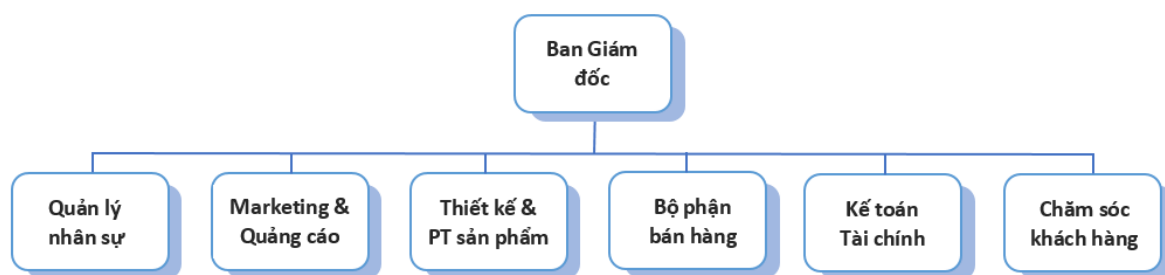
- **Năm 2015:** GUMAC được thành lập tại TP.HCM, mở đầu cho hành trình mang thời trang công sở trẻ trung, hiện đại đến với phụ nữ Việt.
- **Năm 2016-2017:** Tăng trưởng nhanh chóng, mở rộng mạng lưới cửa hàng tại các tỉnh thành lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang.
- **Năm 2018:** GUMAC bắt đầu phát triển thương hiệu trực tuyến qua website và các nền tảng thương mại điện tử, nâng cao trải nghiệm mua sắm cho khách hàng.
- **Năm 2020-2023:** Mở rộng hơn nữa tại các khu vực địa phương và đầu tư vào chiến lược nhượng quyền để tăng trưởng mạng lưới cửa hàng. GUMAC cũng tham gia các sự kiện thời trang lớn và liên tục ra mắt các bộ sưu tập mang đậm phong cách thời trang hiện đại.

## Phương thức kinh doanh:

- **Phương thức trực tuyến:** GUMAC cung cấp dịch vụ mua sắm trực tuyến qua website và các kênh thương mại điện tử như Shopee, Lazada.
- **Phương thức trực tiếp:** Các cửa hàng GUMAC được phân phối rộng rãi tại các thành phố lớn và các khu vực trọng điểm, phục vụ trực tiếp nhu cầu mua sắm của khách hàng.

GUMAC đã và đang xây dựng hình ảnh một thương hiệu thời trang thân thiện, gần gũi với khách hàng và cam kết mang đến các sản phẩm chất lượng, giá cả hợp lý, phù hợp với xu hướng thời trang hiện đại.

### 1.1.2 Tổ chức bộ máy hoạt động



Hình 1.1 Tổ chức bộ máy hoạt động của GUMAC

### 1.1.3 Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận

#### \* **Ban giám đốc:**

**Chức năng:** Tổ chức quản lý và điều hành mọi vấn đề có liên quan trong phạm vi quyền hạn của mình, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý mọi hoạt động kinh doanh của công ty.

**Nhiệm vụ:** Có nhiệm vụ lãnh đạo, đưa ra các chiến lược phát triển dài hạn và đảm bảo rằng các mục tiêu của công ty được thực hiện hiệu quả. Chịu trách nhiệm giám sát và kiểm tra các hoạt động của các bộ phận khác, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban. Chịu trách nhiệm hoạt động kinh doanh của công ty về mặt pháp luật.



***\* Bộ phận Quản lý nhân sự:***

Chức năng: Đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý nguồn nhân lực của công ty.

Nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm tuyển dụng, đào tạo, và đánh giá hiệu suất làm việc của nhân viên, đảm bảo rằng GUMAC luôn có đội ngũ nhân sự chất lượng cao. Họ cũng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và quản lý các chính sách lao động, tiền lương, phúc lợi xã hội nhằm thu hút và giữ chân nhân tài, đồng thời đảm bảo sự hài lòng và gắn bó của nhân viên với công ty.

***\* Bộ phận Marketing và Quảng cáo:***

Chức năng: Phát triển chiến lược và triển khai các hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu.

Nhiệm vụ: Thực hiện nhiệm vụ quảng bá thương hiệu GUMAC thông qua các kênh truyền thông, xây dựng chiến lược tiếp thị và phân tích thị trường. Họ triển khai các chiến dịch quảng cáo nhằm tăng cường độ nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng tiềm năng.

***\* Bộ phận Thiết kế và Phát triển sản phẩm***

Chức năng: Nghiên cứu và tạo ra các dòng sản phẩm thời trang độc đáo, phù hợp với xu hướng.

Nhiệm vụ: Theo dõi xu hướng thời trang, thiết kế sản phẩm mới và cải tiến sản phẩm hiện có. Đảm bảo các sản phẩm luôn đáp ứng yêu cầu về chất lượng, thẩm mỹ và phù hợp với thị hiếu của khách hàng.

***\* Bộ phận Bán hàng:***

Chức năng: Tập trung vào việc quản lý mạng lưới phân phối sản phẩm, bao gồm cả hệ thống cửa hàng bán lẻ và kênh thương mại điện tử.

Nhiệm vụ: xây dựng các chiến lược bán hàng phù hợp, phát triển hệ thống phân phối và chăm sóc khách hàng, đảm bảo doanh số bán hàng đạt được mục tiêu đề ra. Đồng thời, bộ phận này cũng duy trì mối quan hệ khách hàng lâu dài, tạo nền tảng bền vững cho sự phát triển của công ty.

**\* *Bộ phận Kế toán và Tài chính:***

Chức năng: Quản lý nguồn tài chính và thực hiện các nghiệp vụ kế toán.

Nhiệm vụ: Lập các báo cáo tài chính chính xác, quản lý nguồn vốn và đảm bảo rằng mọi giao dịch tài chính đều minh bạch và hợp pháp. Ngoài ra, còn thực hiện việc quản lý ngân sách, tối ưu hóa chi phí hoạt động và hỗ trợ Ban Giám đốc đưa ra các quyết định đầu tư hiệu quả.

**\* *Bộ phận Chăm sóc khách hàng:***

Chức năng: Là cầu nối giữa công ty và khách hàng, với mục tiêu tăng cường sự hài lòng và trung thành của khách hàng.

Nhiệm vụ: Giải đáp thắc mắc, xử lý khiếu nại và đảm bảo sự hài lòng của khách hàng. Nhiệm vụ chính của họ là duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng và củng cố lòng tin vào thương hiệu.

## **1.2 Phân tích thực trạng, vấn đề cần giải quyết**

### **1.2.1 Khảo sát hiện trạng**

Ngành thời trang hiện nay đang phát triển mạnh mẽ với nhiều thương hiệu và cửa hàng mới xuất hiện. Điều này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt và nhu cầu về một hệ thống quản lý bán hàng hiệu quả trở nên cấp thiết.

Bên cạnh đó, sự bùng nổ của công nghệ và Internet đã thay đổi thói quen mua sắm của người tiêu dùng. Mua sắm trực tuyến đang trở thành xu hướng phổ biến, đòi hỏi các cửa hàng thời trang phải có một hệ thống bán hàng trực tuyến tốt để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

### **1.2.2 Đánh giá hiện trạng**

Công ty cổ phần GUMAC hiện đang vận hành một hệ thống bán hàng bao gồm cả hình thức trực tuyến và trực tiếp. Hệ thống trực tuyến của GUMAC dựa trên website thương mại điện tử và các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Instagram, và Zalo để tiếp cận khách hàng. Trong khi đó, hệ thống trực tiếp bao gồm mạng lưới các cửa hàng phân bố tại nhiều tỉnh thành trên cả nước.

Qua khảo sát, hệ thống bán hàng hiện tại của GUMAC đã đáp ứng được phần lớn nhu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, một số vấn đề cần được quan tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động:

- **Hệ thống website:** Tốc độ truy cập và trải nghiệm người dùng chưa thực sự mượt mà, đặc biệt trong các đợt khuyến mãi lớn, gây hiện tượng quá tải. Bên cạnh đó, chức năng tìm kiếm sản phẩm và lọc theo nhu cầu khách hàng chưa được tối ưu.
- **Quản lý kho hàng:** Tồn tại sự không đồng bộ giữa hệ thống bán hàng trực tuyến và trực tiếp, dẫn đến sai lệch trong số liệu tồn kho, làm ảnh hưởng đến quá trình xử lý đơn hàng.
- **Chăm sóc khách hàng:** Dịch vụ chăm sóc khách hàng qua kênh trực tuyến còn thiếu tính cá nhân hóa, thời gian phản hồi đôi khi chưa nhanh chóng, đặc biệt trong giờ cao điểm.
- **Hệ thống thanh toán:** Mặc dù hỗ trợ nhiều phương thức thanh toán, nhưng một số khách hàng phản ánh tình trạng lỗi giao dịch, dẫn đến trải nghiệm không tốt.
- **Quản lý nhân sự và đào tạo:** Quy trình tuyển dụng và đào tạo nhân sự chưa được chuẩn hóa, dẫn đến sự không đồng đều về chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng.

### 1.3 Mục tiêu phát triển hệ thống

Là một website bán hàng, điều quan trọng cần chú trọng là tính thân thiện với người dùng và giao diện đẹp mắt. Cách trình bày sản phẩm, thông tin chi tiết, và giá cả hợp lý đều đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ấn tượng tốt với khách hàng. Một trang web hấp dẫn và dễ sử dụng sẽ mang lại sự thoải mái cho cả khách hàng và người quản lý khi truy cập và thao tác.

#### ❖ Người dùng (User):

- Tham quan trang web.
- Tìm kiếm và lựa chọn sản phẩm cần mua.
- Xem chi tiết 1 sản phẩm.
- Đăng ký, đăng nhập phục vụ cho việc mua bán online.
- Thực hiện việc mua hàng và thanh toán trực tuyến.

❖ **Người quản trị (Admin):**

- Quản lý trang web của mình thông qua tài khoản Admin với giao diện rõ ràng, dễ sử dụng, bảo mật cao.
- Quản lý tất cả các sản phẩm một cách dễ dàng.
- Xem sản phẩm, danh sách sản phẩm mới và danh sách sản phẩm bán chạy.
- Kiểm tra và xử lý đơn hàng.

## **CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG**

### **2.1 Mô tả nghiệp vụ**

#### **2.2.1 Đối tượng quản lý**

- Quản lý nhà cung cấp: Thêm mới nhà cung cấp, Cập nhật thông tin nhà cung cấp.
- Quản lý bán hàng: Tìm kiếm sản phẩm, Đặt hàng, Thanh Toán, Cập nhật đơn đặt hàng.
- Báo cáo thống kê: Thống kê đơn đặt hàng, Thống kê khách hàng mua nhiều nhất.
- Quản lý người dùng: Đăng nhập, đăng ký, Cập nhật thông tin cá nhân.

#### **2.2.2 Mô tả chi tiết hệ thống (Đặc tả chức năng)**

Hệ thống Quản lý bán hàng thực hiện 4 chức năng: Quản lý nhà cung cấp, Quản lý bán hàng, Báo cáo thống kê và Quản lý người dùng.

##### ***(1) Quản lý nhà cung cấp***

Chức năng quản lý nhà cung cấp cho phép quản trị viên thực hiện các thao tác hoạt động liên quan đến việc nhập sản phẩm từ các nhà cung cấp. Đầu tiên, hệ thống cho phép cập nhật thông tin sản phẩm, bao gồm tên sản phẩm, mã sản phẩm, mô tả, giá nhập, số lượng nhập và nhà cung cấp. Khi có hàng nhập về, hệ thống sẽ cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu, đảm bảo dữ liệu luôn chính xác và đồng bộ trong hệ thống.

##### ***(2) Quản lý bán hàng***

Chức năng quản lý bán hàng là nơi khách hàng có thể tìm kiếm, đặt hàng và thanh toán sản phẩm qua website. Khi khách hàng truy cập website và muốn tìm kiếm một sản

phẩm, họ chỉ cần nhập tên sản phẩm cần tìm vào ô tìm kiếm, hệ thống sẽ trả về thông tin sản phẩm nếu có trong cơ sở dữ liệu. Sau đó, khách hàng có thể xem thông tin chi tiết của sản phẩm bằng cách nhấp vào hình ảnh của sản phẩm. Nếu khách hàng quyết định mua sản phẩm, họ phải đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản của mình để tiếp tục thực hiện đơn hàng. Hệ thống hỗ trợ hai hình thức thanh toán: thanh toán qua thẻ hoặc thanh toán trực tiếp khi giao hàng.

Sau khi đơn hàng được đặt, Chức năng Cập nhật đơn đặt hàng giúp quản trị viên thay đổi trạng thái đơn hàng, như chuyển từ trạng thái "đang xác nhận đơn hàng" sang "đã xác nhận" hoặc "đã hủy", giúp theo dõi và quản lý quá trình xử lý đơn hàng hiệu quả.

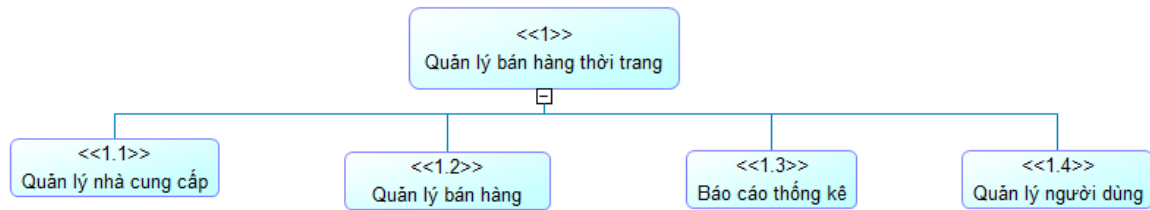
### ***(3) Báo cáo thống kê***

Chức năng Báo cáo thống kê giúp cung cấp các thông tin chi tiết và phân tích về hiệu quả hoạt động bán hàng của hệ thống. Chức năng Thống kê khách hàng mua nhiều nhất cho phép quản trị viên theo dõi và tổng hợp thông tin về các khách hàng có số lượng đơn hàng lớn nhất hoặc tổng giá trị mua sắm cao nhất trong một khoảng thời gian nhất định. Báo cáo này giúp nhận diện những khách hàng trung thành, từ đó có thể áp dụng các chiến lược tiếp thị hoặc ưu đãi phù hợp. Hệ thống cũng hỗ trợ việc phân tích thêm về các đơn hàng và doanh thu để đưa ra quyết định kinh doanh hiệu quả hơn.

### ***(4) Quản lý người dùng***

Chức năng quản lý người dùng đảm bảo việc bảo mật và phân quyền truy cập cho từng đối tượng trong hệ thống. Khách hàng muốn mua sản phẩm của cửa hàng cần đăng nhập vào hệ thống trước. Nếu khách hàng chưa có tài khoản, họ có thể đăng ký bằng cách điền đầy đủ thông tin cá nhân. Hệ thống sẽ xác nhận và thông báo cho khách hàng nếu thông tin hợp lệ, hoặc yêu cầu khách hàng kiểm tra lại thông tin khi có lỗi. Mỗi tài khoản người dùng trong hệ thống có thể được tạo, chỉnh sửa hoặc xóa, và quyền truy cập sẽ được phân theo vai trò của người dùng (quản lý, nhân viên, khách hàng). Nhà quản trị cũng có thể cập nhật thông tin cá nhân của người dùng hoặc thay đổi mật khẩu nếu cần, đảm bảo tính bảo mật và an toàn cho hệ thống.

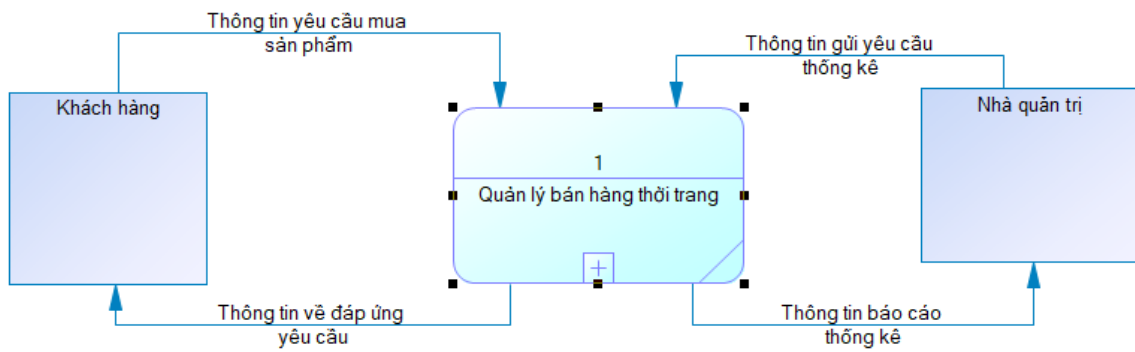
## 2.3 Mô hình phân rã chức năng BFD [2]



Hình 2.2 Sơ đồ phân rã chức năng quản lý bán hàng thời trang

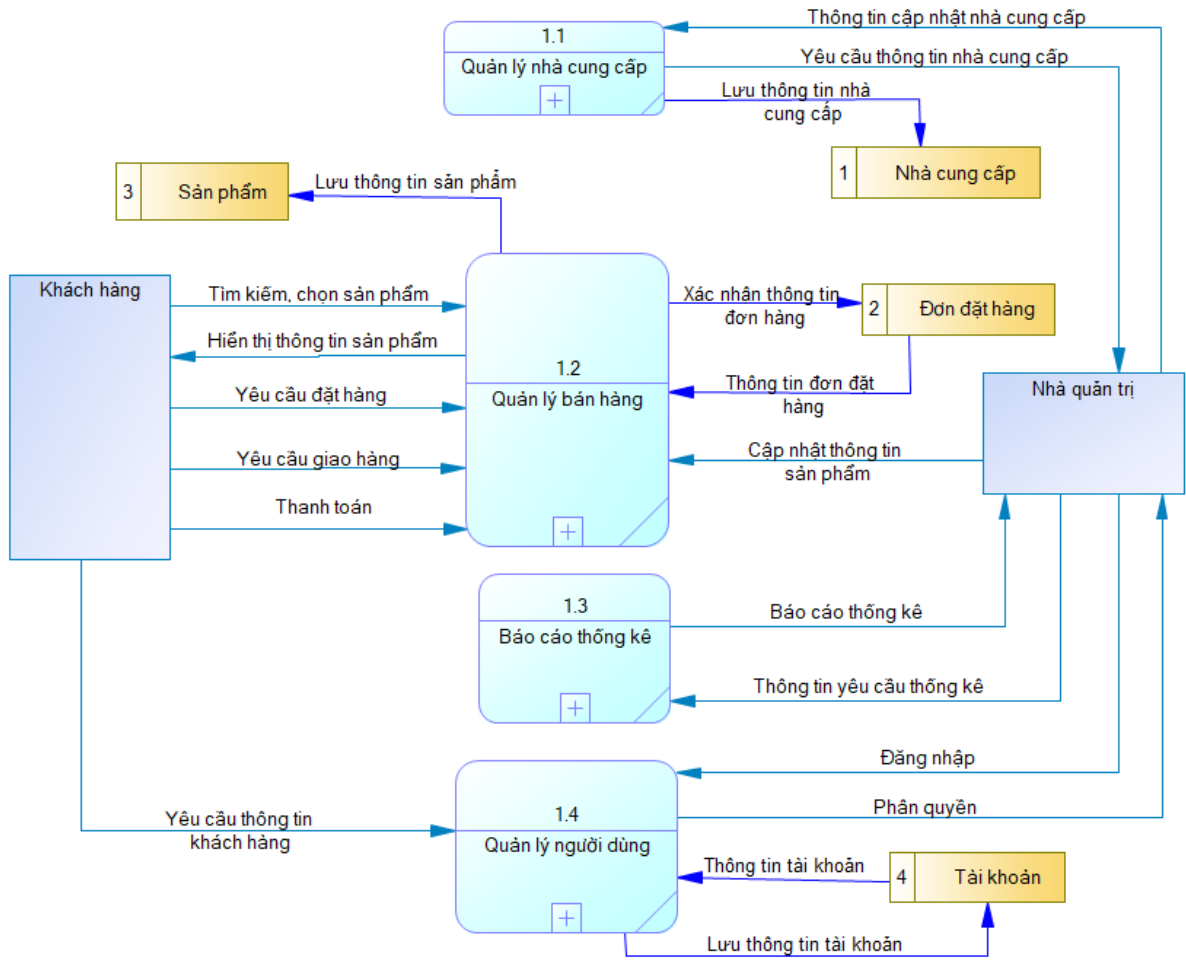
## 2.4 Sơ đồ luồng dữ liệu (Data Flow Diagram - DFD) [3] [4]

### 2.4.1 Sơ đồ mức ngữ cảnh



Hình 2.2 Sơ đồ luồng dữ liệu ngữ cảnh

### 2.4.2 Sơ đồ mức 0 (mức đỉnh)



Hình 2.3 Sơ đồ mức 0 của hệ thống

## 2.5 Sơ đồ thực thể kết hợp (ERD mức quan niệm)

### 2.5.1 Đặc tả mô hình dữ liệu

Tài khoản có ít nhất 0 đơn hàng và nhiều nhất N đơn hàng. Đơn hàng có ít nhất 1 tài khoản và nhiều nhất 1 tài khoản.

Tài khoản người dùng có thể có ít nhất 1 phân quyền và nhiều nhiều nhất N quyền.  
Phân quyền có thể được cấp cho 1 tài khoản và nhiều nhất là N tài khoản.

Đơn hàng có ít nhất 1 chi tiết đơn hàng và nhiều nhất là N chi tiết đơn hàng. Chi tiết đơn hàng có ít nhất 1 đơn hàng và nhiều nhất là 1 đơn hàng.

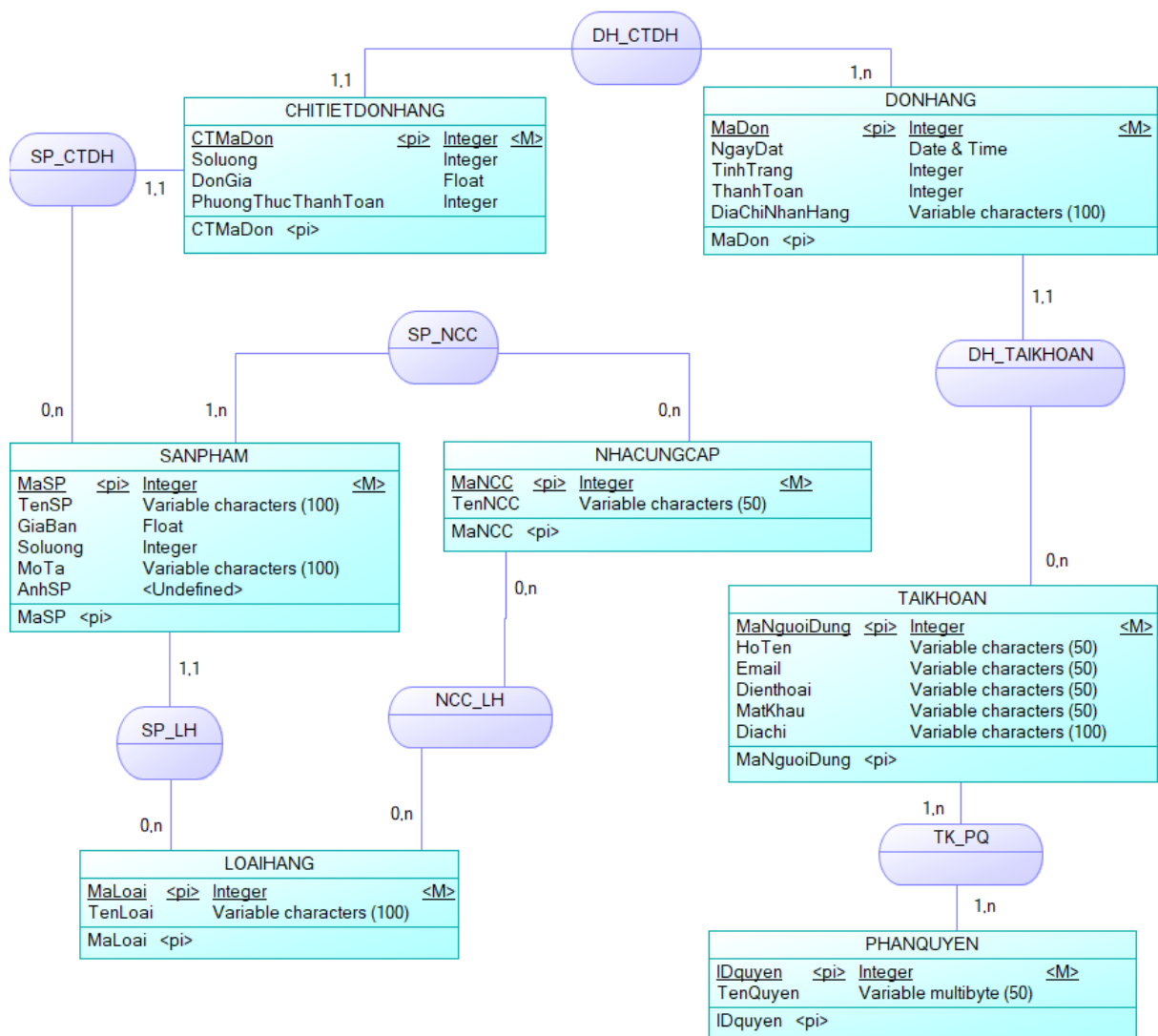
Chi tiết đơn hàng có ít nhất 1 sản phẩm và nhiều nhất cũng là 1 sản phẩm. Sản phẩm có ít nhất 0 chi tiết đơn hàng và nhiều nhất là N chi tiết đơn hàng.

Sản phẩm được cung cấp ít nhất 1 nhà cung cấp và nhiều nhất là N nhà cung cấp. Nhà cung cấp có thể cung cấp ít nhất 0 sản phẩm và nhiều nhất là N sản phẩm.

Nhà cung cấp có thể cung cấp ít nhất 0 loại hàng và nhiều nhất là N loại hàng. Loại hàng được cung cấp ít nhất 0 nhà cung cấp và nhiều nhất là N nhà cung cấp.

Sản phẩm thuộc ít nhất 1 loại hàng và nhiều nhất cũng là 1 loại hàng. Loại hàng có ít nhất 0 sản phẩm và nhiều nhất là N sản phẩm.

### 2.5.2 ERD mức quan niệm



Hình 2.4 Sơ đồ ERD mức quan niệm



## CHƯƠNG III: THIẾT KẾ HỆ THỐNG

### 3.1 Thiết kế cơ sở dữ liệu (SQL Server)

**Bảng Phân Quyền (PhanQuyen)**

| Tên Trường     | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc  | Ghi chú   |
|----------------|--------------|------------|------------|-----------|
| <u>IDQuyen</u> | Int          |            | Khóa chính | ID quyền  |
| TenQuyen       | Nvarchar     | 50         | Not null   | Tên quyền |

**Bảng Tài khoản(TaiKhoan)**

| Tên Trường         | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc  | Ghi chú       |
|--------------------|--------------|------------|------------|---------------|
| <u>MaNguoiDung</u> | Int          |            | Khóa chính | Mã người dùng |
| HoTen              | Nvarchar     | 50         | Not null   | Họ tên        |
| Email              | Nvarchar     | 50         | Not null   | Email         |
| Dienthoai          | Nvarchar     | 50         | Not null   | Số điện thoại |
| Matkhau            | Nvarchar     | 50         | Not null   | Mật khẩu      |
| IDQuyen            | Int          |            | Not null   | ID quyền      |
| DiaChi             | Nvarchar     | 100        | Not null   | Địa chỉ       |

**Bảng Nhà cung cấp (NhaCungCap)**

| Tên Trường   | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc  | Ghi chú          |
|--------------|--------------|------------|------------|------------------|
| <u>MaNCC</u> | Int          |            | Khóa chính | Mã nhà cung cấp  |
| TenNCC       | Nvarchar     | 100        | Not null   | Tên nhà cung cấp |

**Bảng Loại hàng (LoaiHang)**

| Tên Trường    | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc  | Ghi chú       |
|---------------|--------------|------------|------------|---------------|
| <u>MaLoai</u> | Int          |            | Khóa chính | Mã loại hàng  |
| TenLoai       | Nvarchar     | 100        | Not null   | Tên loại hàng |

**Bảng Sản phẩm (SanPham)**

| Tên Trường  | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc  | Ghi chú      |
|-------------|--------------|------------|------------|--------------|
| <u>MaSP</u> | Int          |            | Khóa chính | Mã sản phẩm  |
| TenSP       | Nvarchar     | 100        | Not null   | Tên sản phẩm |

|         |          |        |            |                 |
|---------|----------|--------|------------|-----------------|
| GiaBan  | Decimal  | (18,0) | Not null   | Giá bán         |
| Soluong | Int      |        | Not null   | Số lượng        |
| Mota    | Ntext    |        | Not null   | Mô tả sản phẩm  |
| MaLoai  | Int      |        | Khóa ngoại | Mã loại hàng    |
| MaNCC   | Int      |        | Khóa ngoại | Mã nhà cung cấp |
| AnhSP   | Nvarchar | 100    | Not null   | Ảnh sản phẩm    |

### Bảng Đơn hàng (DonHang)

| Tên Trường          | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc  | Ghi chú             |
|---------------------|--------------|------------|------------|---------------------|
| <b><u>Madon</u></b> | Int          |            | Khóa chính | Mã đơn hàng         |
| NgayDat             | Datetime     |            | Not null   | Ngày đặt hàng       |
| TinhTrang           | Int          |            | Not null   | Tình trạng đơn hàng |
| ThanhToan           | Int          |            | Not null   | Thanh toán          |
| DiachiNhanHang      | Nvarchar     | 100        | Not null   | Địa chỉ nhận hàng   |
| MaNguoiDung         | Int          |            | Not null   | Mã người dùng       |

### Bảng Chi tiết đơn hàng (ChiTietDonHang)

| Tên Trường            | Kiểu dữ liệu | Kích thước | Ràng buộc  | Ghi chú                |
|-----------------------|--------------|------------|------------|------------------------|
| <b><u>CTMaDon</u></b> | Int          |            | Khóa chính | Chi tiết mã đơn hàng   |
| MaDon                 | Int          |            | Khóa ngoại | Mã đơn hàng            |
| MaSP                  | Int          |            | Khóa ngoại | Mã sản phẩm            |
| SoLuong               | Int          |            | Not null   | Số lượng               |
| DonGia                | Decimal      | (18,0)     | Not null   | Đơn giá                |
| PhuongThucThanhToan   | Int          |            | Not null   | Phương thức thanh toán |

#### 3.1.1 Cơ sở dữ liệu logic

*Chú thích:*

Thuộc tính : Khóa chính

Thuộc tính : Khóa ngoại

*Cơ sở dữ liệu logic:*

PHANQUYEN (IDQuyen, TenQuyen)

TAIKHOAN (MaNguoiDung, HoTen, Email, Dienthoai, Matkhou, IDQuyen, DiaChi )

NHACUNGCAP (MaNCC, TenNCC)

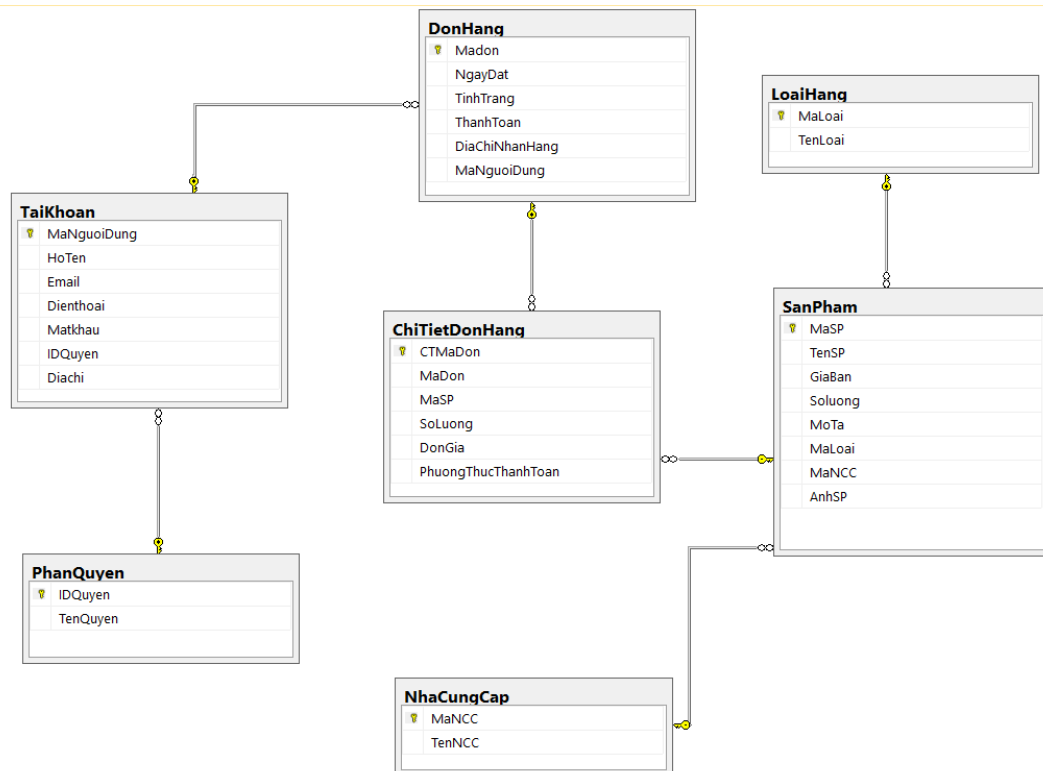
LOAIHANG (MaLoai, TenLoai)

SANPHAM (MaSP, TenSP, GiaBan, Soluong, Mota, AnhSP, MaLoai, MaNCC)

DONHANG (MaDon, NgayDat, TinhTrang, ThanhToan, DiaChiNhanHang, MaNguoiDung)

CHITIETDONHANG (CTMaDon, MaDon, MaSP, Soluong, DonGia, PhuongThucThanhToan)

### 3.1.2 Cơ sở dữ liệu vật lý



Hình 3.1 Mô hình CSDL

## CHƯƠNG IV: XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

### 4.1 Công cụ thực hiện

#### 4.1.1 Tổng quan về SQL Server 2014

SQL Server 2014 là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu (Database Management System) được phát triển bởi Microsoft. Đây là một trong những công cụ mạnh mẽ, được sử dụng rộng rãi trong việc lưu trữ, quản lý và xử lý dữ liệu cho các hệ thống ứng dụng lớn và nhỏ. SQL Server 2014 cung cấp nền tảng lưu trữ dữ liệu với hiệu suất cao, tính bảo mật mạnh mẽ, và khả năng mở rộng linh hoạt. Nó hỗ trợ quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ (Relational Database Management System - RDBMS) thông qua ngôn ngữ truy vấn SQL (Structured Query Language).

#### ❖ Các tính năng nổi bật

- **In-Memory OLTP:** SQL Server 2014 giới thiệu công nghệ In-Memory OLTP giúp cải thiện hiệu suất đáng kể cho các giao dịch và truy vấn. Công nghệ này phù hợp với các hệ thống yêu cầu tốc độ xử lý cao như hệ thống bán hàng thời trang.
- **Quản lý cơ sở dữ liệu thông minh:** SQL Server 2014 cung cấp các công cụ giám sát hiệu suất cơ sở dữ liệu, giúp phát hiện và tối ưu hóa các truy vấn chậm.
- **Tính năng bảo mật:** SQL Server 2014 hỗ trợ nhiều cơ chế bảo mật như mã hóa dữ liệu, quản lý quyền truy cập, và sao lưu phục hồi, đảm bảo an toàn cho dữ liệu quan trọng.

#### ❖ Ứng dụng của SQL Server 2014 trong dự án

- **Lưu trữ dữ liệu:** SQL Server được sử dụng để tạo các bảng lưu trữ thông tin người dùng, sản phẩm, đơn hàng và các danh mục.
- **Quản lý quan hệ dữ liệu:** Dùng các ràng buộc khóa chính (Primary Key) và khóa ngoại (Foreign Key) để đảm bảo dữ liệu luôn nhất quán và chính xác.
- **Xử lý truy vấn:** Sử dụng các câu lệnh SQL để truy xuất dữ liệu, phục vụ cho việc hiển thị danh sách sản phẩm, xử lý giỏ hàng và các giao dịch thanh toán.

#### 4.1.2 Tổng quan về Visual Studio 2022

Visual Studio 2022 là môi trường phát triển tích hợp (Integrated Development Environment - IDE) do Microsoft phát triển, cung cấp nền tảng lập trình mạnh mẽ cho nhiều loại ứng dụng, bao gồm cả ứng dụng web. Trong dự án này, Visual Studio 2022 được sử dụng kết hợp với ASP.NET MVC 5, một framework hiện đại giúp xây dựng các ứng dụng web động, dễ bảo trì và mở rộng. Là phiên bản mới nhất của dòng công cụ Visual Studio, hỗ trợ kiến trúc 64-bit giúp tăng tốc độ xử lý và khả năng làm việc với các dự án lớn. Tích hợp mạnh mẽ với các công cụ và công nghệ phát triển web như ASP.NET, HTML5, CSS3, JavaScript, Bootstrap, và SQL Server.

**ASP.NET MVC 5** giúp cho chúng ta có thể tạo được các ứng dụng web áp dụng mô hình MVC thay vì tạo ứng dụng theo mẫu ASP.NET Web Form. Nền tảng ASP.NET MVC có đặc điểm nổi bật là nhẹ (lightweight), dễ kiểm thử phần giao diện (so với ứng dụng Web Forms), tích hợp các tính năng có sẵn của ASP.NET. ASP.NET MVC 5 là phiên bản cải tiến của mô hình MVC (Model-View-Controller), hỗ trợ tách biệt các lớp giao diện, xử lý nghiệp vụ và dữ liệu, giúp dự án dễ quản lý và mở rộng.

**Model:** Chịu trách nhiệm quản lý logic nghiệp vụ và dữ liệu của ứng dụng. Nó xử lý truy xuất, xác minh và lưu trữ dữ liệu vào cơ sở dữ liệu. Mọi nghiệp vụ logic được thực thi tại đây, đảm bảo dữ liệu từ người dùng được kiểm tra trước khi lưu trữ.

**View:** View hiển thị các thông tin cho người dùng của ứng dụng và được giao nhiệm vụ cho việc nhận các dữ liệu vào từ người dùng, gửi đi các yêu cầu người dùng đến bộ điều khiển (Controller), sau đó là nhận lại các phản hồi từ bộ điều khiển và hiển thị kết quả cho người dùng. Các trang HTML, JSP, các thư viện theme và các file nguồn là một phần của View.

**Controller:** Controller là tầng trung gian giữa Model và View. Controller được giao nhiệm vụ nhận các yêu cầu từ người dùng (phía máy khách). Một yêu cầu được nhận từ máy khách được thực hiện bởi một chức năng logic thích hợp từ thành phần Model và sau đó sinh ra các kết quả cho người dùng và được thành

phần View hiển thị. ActionServlet, Action, ActionForm, struts-config.xml là các thành phần của Controller.

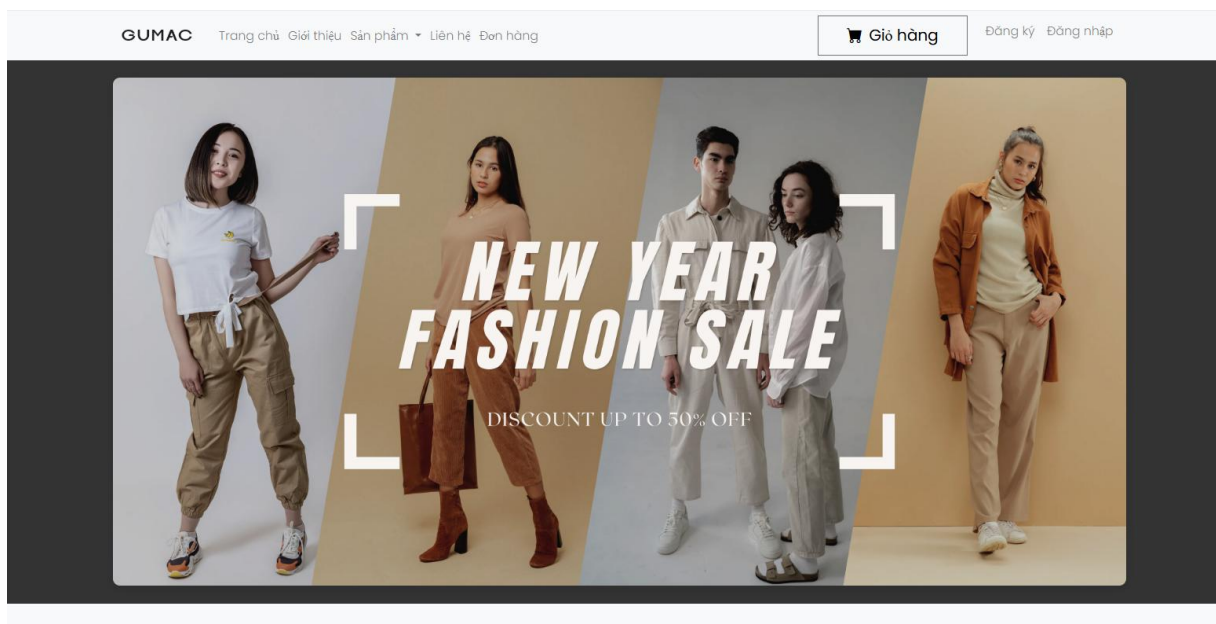
#### ❖ Ứng dụng của Visual Studio 2022 và ASP.NET MVC 5 trong dự án

- **Phát triển các chức năng chính:** Hiển thị danh sách sản phẩm và chi tiết sản phẩm. Xây dựng giỏ hàng, xử lý thanh toán và quản lý đơn hàng. Cung cấp giao diện quản trị cho admin để quản lý sản phẩm, khách hàng và đơn hàng.
- **Thiết kế giao diện:** Sử dụng Bootstrap và HTML5 để tạo giao diện hiện đại, thân thiện với người dùng.
- **Kết nối cơ sở dữ liệu:** Tích hợp Entity Framework để kết nối với SQL Server 2014, thực hiện các thao tác lưu trữ và truy xuất dữ liệu.

## 4.2 Chương trình demo

### 4.2.1 Giao diện User

#### 4.2.1.1 Giao diện trang chủ



Hình 4.1 Giao diện trang chủ (Phần header)

## Sản phẩm nổi bật



## Các mẫu váy bán chạy



Váy 2 Dây Nữ Dáng Xòe

Giá: 190,000 VND

[Thêm vào giỏ hàng](#)



Váy đầm xòe xếp ly

Giá: 290,000 VND

[Thêm vào giỏ hàng](#)

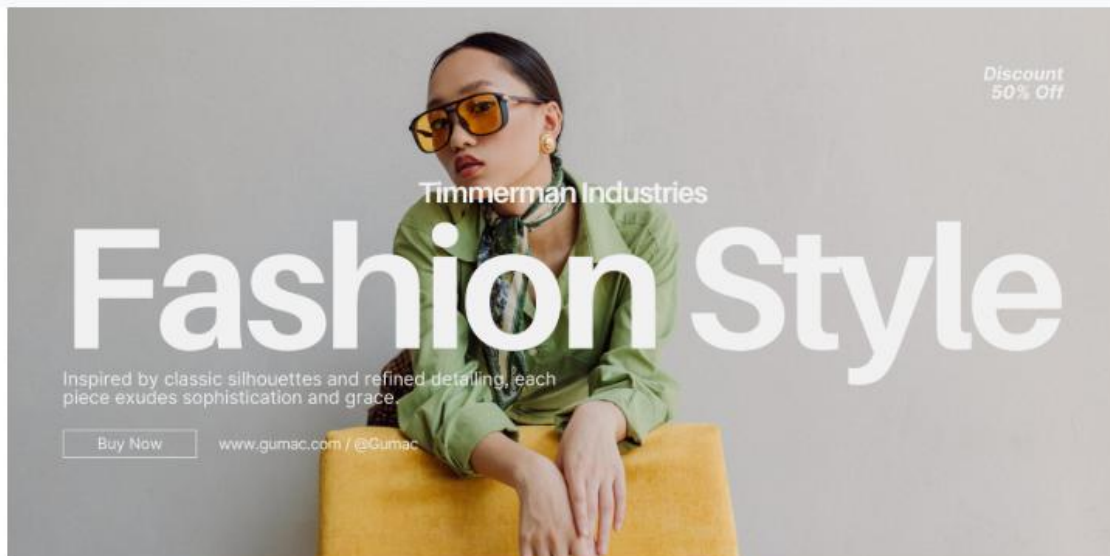


Đầm cổ sơ mi thuê túi




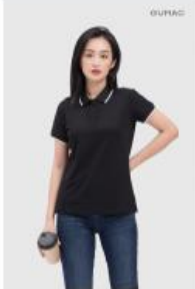
Giá: 200,000 VND

[Thêm vào giỏ hàng](#)


Hình 4.2 Giao diện trang chủ (Phần body)









### Các mẫu áo thun bán chạy

|   |  |   |   |
|---|--|---|---|
|  <p><b>Áo Polo Thêu Unisex Nam Nữ Oversize</b></p> <p>Giá: 290,000 VND</p> <p><a href="#">Thêm vào giỏ hàng</a></p> |  <p><b>Áo polo kiểu xoắn ngực</b></p> <p>Giá: 200,000 VND</p> <p><a href="#">Thêm vào giỏ hàng</a></p> |  <p><b>Áo polo dệt 2 viên</b></p> <p>Giá: 150,000 VND</p> <p><a href="#">Thêm vào giỏ hàng</a></p> |  <p><b>Áo polo phối bo sọc</b></p> <p>Giá: 200,000 VND</p> <p><a href="#">Thêm vào giỏ hàng</a></p> |
|---|--|---|---|

Hình 4.3 Giao diện trang chủ (Phần body)

|   |                                     |   |                                   |
|---|-------------------------------------|---|-----------------------------------|
|  | <b>Hữu ích</b>                      | <b>Dịch vụ</b>                          | <b>Tài khoản của tôi</b>          |
|   | <a href="#">Giới thiệu</a>          | <a href="#">Phương thức thanh toán</a>  | <a href="#">Đăng ký</a>           |
|   | <a href="#">Cách mua trên GUAMC</a> | <a href="#">Chính sách hoàn tiền</a>    | <a href="#">Giỏ hàng</a>          |
|   | <a href="#">FAQ</a>                 | <a href="#">Hoàn hàng</a>               | <a href="#">Yêu thích</a>         |
|   | <a href="#">Liên hệ</a>             | <a href="#">Giao hàng</a>               | <a href="#">Theo dõi đơn hàng</a> |
|   | <a href="#">Đăng nhập</a>           | <a href="#">Chính sách và điều kiện</a> | <a href="#">Hỗ trợ</a>            |
|   |                                     | <a href="#">Chính sách bảo mật</a>      |                                   |

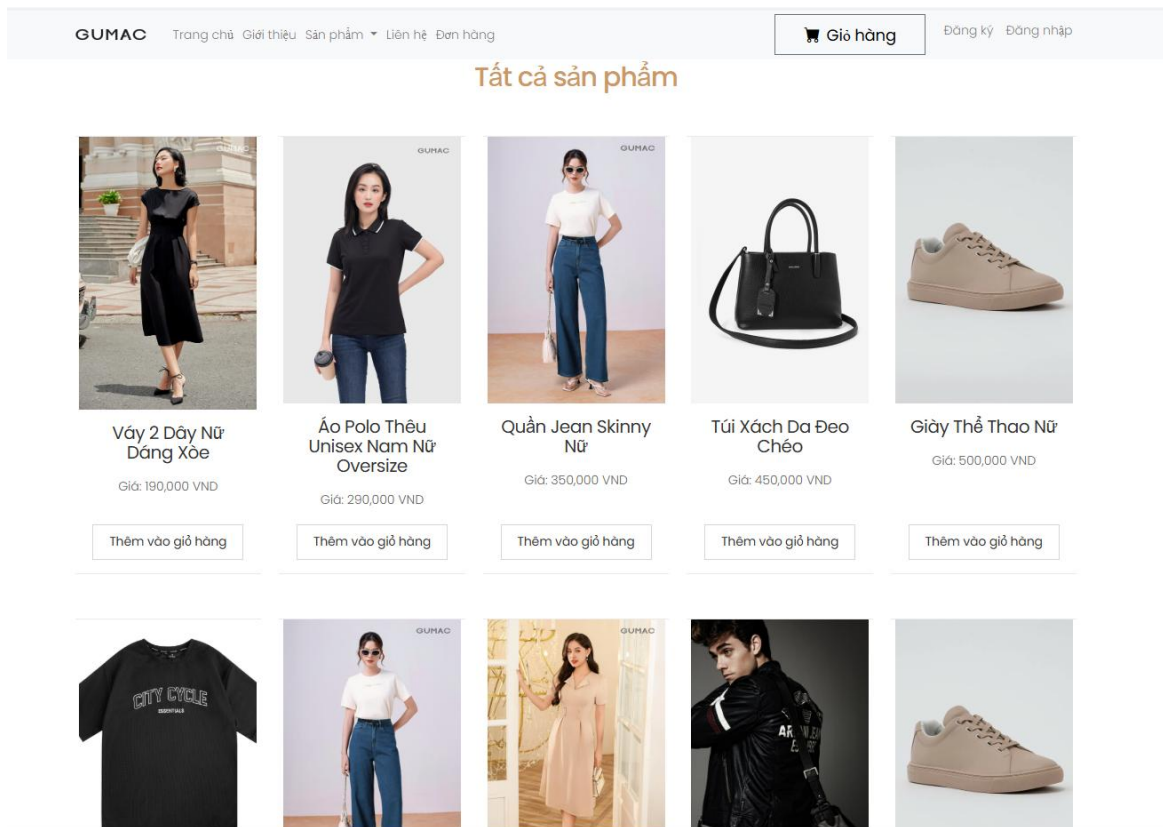
Copyright © GUAMC. All Rights Reserved.

Hình 4.4 Giao diện trang chủ (Phần footer)

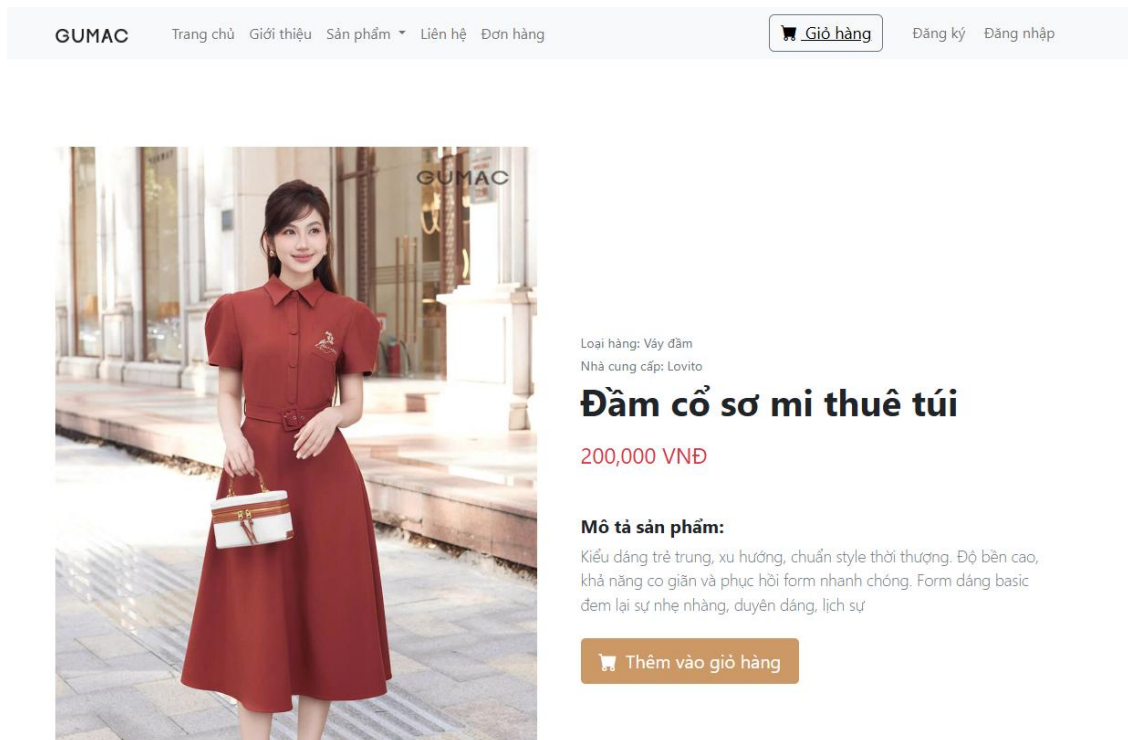


#### 4.2.1.2 Giao diện trang sản phẩm



Hình 4.5 Giao diện trang sản phẩm

#### 4.2.1.3 Giao diện trang chi tiết sản phẩm



Hình 4.6 Giao diện trang chi tiết sản phẩm

#### 4.2.1.4 Giao diện trang đăng ký tài khoản

GUMAC

Trang chủGiới thiệuSản phẩm ▾Liên hệĐơn hàng

Giỏ hàng

Đăng ký

Đăng nhập

Đăng ký tài khoản GUMAC

Họ & tên

Email

Số điện thoại

Mật khẩu

Địa chỉ

Đăng ký

GUMAC

Hữu ích

Giới thiệu

Cách mua trên GUAMC

FAQ

Liên hệ

Đăng nhập

Dịch vụ

Phương thức thanh toán

Chính sách hoàn tiền

Hoàn hàng

Giao hàng

Chính sách và điều kiện

Chính sách bảo mật

Tài khoản của tôi

Đăng ký

Giỏ hàng

Yêu thích

Theo dõi đơn hàng

Hỗ trợ

Copyright © GUAMC. All Rights Reserved.

Hình 4.7 Giao diện trang đăng ký tài khoản

#### 4.2.1.5 Giao diện trang đăng nhập

GUMAC

Trang chủGiới thiệuSản phẩm ▾Liên hệĐơn hàng

Giỏ hàng

Đăng ký

Đăng nhập

Hãy đăng nhập để sử dụng đầy đủ tính năng của Website

Email

mylinhscpy@gmail.com

Mật khẩu

\*\*\*\*\*

Đăng nhập

GUMAC

Hữu ích

Giới thiệu

Cách mua trên GUAMC

FAQ

Liên hệ

Đăng nhập

Dịch vụ

Phương thức thanh toán

Chính sách hoàn tiền

Hoàn hàng

Giao hàng

Chính sách và điều kiện

Chính sách bảo mật

Tài khoản của tôi

Đăng ký

Giỏ hàng

Yêu thích

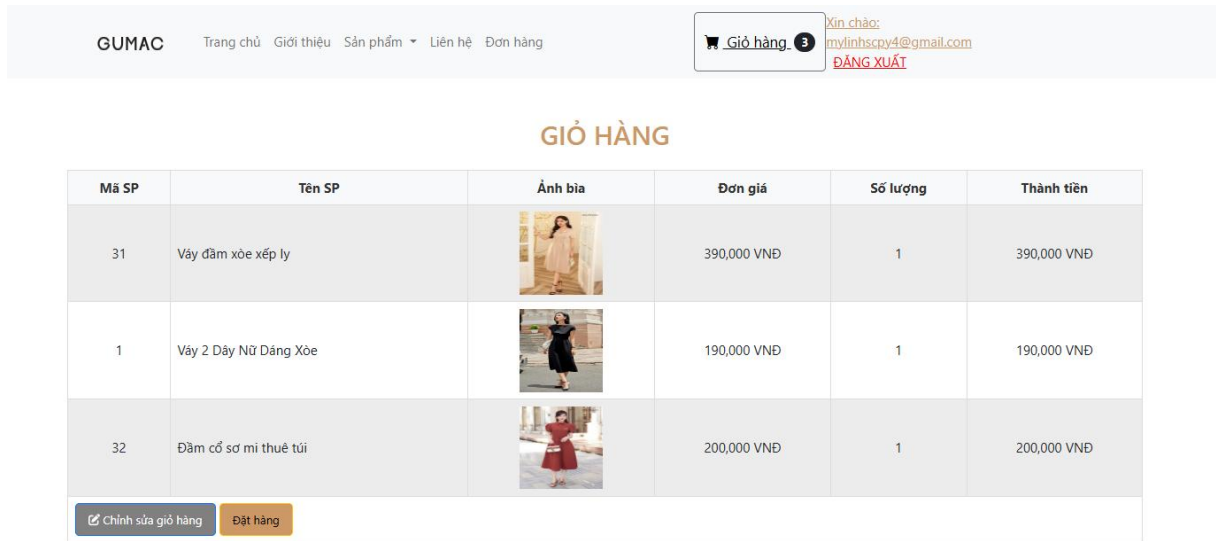
Theo dõi đơn hàng

Hỗ trợ

Copyright © GUAMC. All Rights Reserved.

Hình 4.8 Giao diện trang đăng nhập

#### 4.2.1.6 Giao diện trang giỏ hàng



Hình 4.9 Giao diện trang giỏ hàng

#### 4.2.1.7 Giao diện trang xác nhận đặt hàng

GUMACTrang chủGiới thiệuSản phẩmLiên hệĐơn hàng

Giỏ hàng3

Xin chào:  
mylinhscpy4@gmail.com  
ĐĂNG XUẤT

THANH TOÁN ĐƠN HÀNG

Tên người đặt hàng

Đỗ Thị Mỹ Linh

Ngày đặt

1/8/2025 10:08:57 PM

Tổng tiền thanh toán

390,000 VNĐ

Địa chỉ nhận hàng

Khánh Hòa

Phương thức thanh toán

Thanh toán tiền mặt

Thông tin thanh toán:

- Thanh toán bằng tiền mặt:** Sản phẩm giao đến quý khách, kiểm tra sản phẩm rồi thanh toán cho nhân viên giao hàng.
- Thanh toán chuyển khoản:** Quý khách chuyển khoản vào tài khoản **100874627758** (Chủ tài khoản: DO THI MY LINH) tại ngân hàng Vietinbank.
- Nội dung chuyển khoản:** Họ tên, số điện thoại, Thanh toán mua hàng Gumac.

Đặt hàng ngay

Hình 4.10 Giao diện trang xác nhận đơn hàng

#### 4.2.1.8 Giao diện trang xác nhận đã đặt hàng

GUMAC

Trang chủGiới thiệuSản phẩmLiên hệĐơn hàng

Giỏ hàng

1

Xin chào:

mylinhscpy4@gmail.com

ĐĂNG XUẤT

DANH SÁCH ĐƠN HÀNG

| Họ tên         | Ngày đặt             | Tình trạng đơn hàng | Thanh toán          | Địa chỉ nhận hàng |                   |     |
|----------------|----------------------|---------------------|---------------------|-------------------|-------------------|-----|
| Đỗ Thị Mỹ Linh | 1/7/2025 12:33:02 AM | Đang chờ xác nhận   | Thanh toán tiền mặt | Khánh Hòa         | Chi tiết đơn hàng | Xóa |
| Đỗ Thị Mỹ Linh | 1/7/2025 1:18:39 PM  | Đang chờ xác nhận   | Thanh toán tiền mặt | Khánh Hòa         | Chi tiết đơn hàng | Xóa |
| Đỗ Thị Mỹ Linh | 1/7/2025 2:04:12 PM  | Đã xác nhận         | Thanh toán tiền mặt | Khánh Hòa         | Chi tiết đơn hàng | Xóa |
| Đỗ Thị Mỹ Linh | 1/8/2025 8:30:26 PM  | Đang chờ xác nhận   | Thanh toán tiền mặt | Nha Trang         | Chi tiết đơn hàng | Xóa |

Hình 4.11 Giao diện trang xác nhận đã đặt hàng

#### 4.2.1.9 Giao diện trang chi tiết đơn hàng

GUMAC

Trang chủ

Giới thiệu

Sản phẩm

Liên hệ

Đơn hàng

Giỏ hàng.




1

Xin chào:

mylinhscpy4@gmail.com

ĐĂNG XUẤT

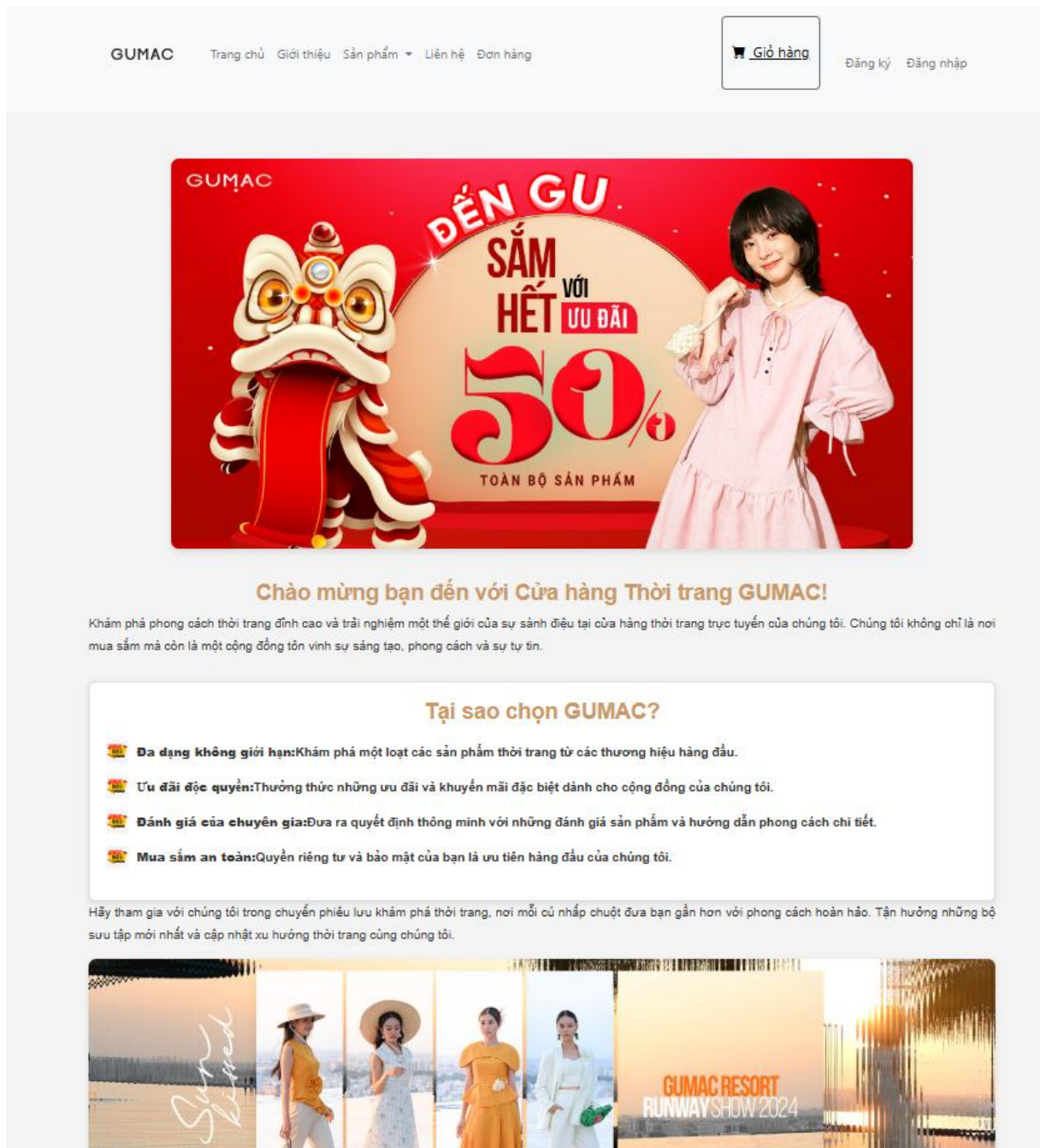
CHI TIẾT ĐƠN HÀNG

| STT | Tên Sản Phẩm          | Ảnh Sản Phẩm  | Số Lượng | Đơn Giá / 1 Sản Phẩm | Thành Tiền  |
|-----|-----------------------|---|----------|----------------------|-------------|
| 1   | Váy 2 Dây Nữ Dáng Xòe |  | 1        | 190,000 VNĐ          | 190,000 VNĐ |
| 2   | Váy đầm xòe xếp ly    |  | 1        | 390,000 VNĐ          | 390,000 VNĐ |
| 3   | Đầm cổ sơ mi thuê túi |  | 1        | 200,000 VNĐ          | 200,000 VNĐ |

Quay lại

Hình 4.12 Giao diện trang chi tiết đơn hàng

#### 4.2.1.10 Giao diện trang giới thiệu



Hình 4.12 Giao diện trang giới thiệu

#### 4.2.1.11 Giao diện trang liên hệ

GUMAC

Trang chủGiới thiệuSản phẩmLiên hệĐơn hàng

Giỏ hàng

Đăng ký

Đăng nhập

Liên hệ

Thông tin cá nhân

Đỗ Thị Mỹ Linh

ID: 63134447

Điện thoại: 0387520952

Hỗ trợ và marketing

Hỗ trợ khách hàng: [chamsockhanhhang@gmail.com](mailto:chamsockhanhhang@gmail.com)

Marketing: [marketing@gmail.com](mailto:marketing@gmail.com)

Gửi tin nhắn cho chúng tôi

Tên của bạn

Nhập tên của bạn

Email

Nhập email của bạn

Tin nhắn

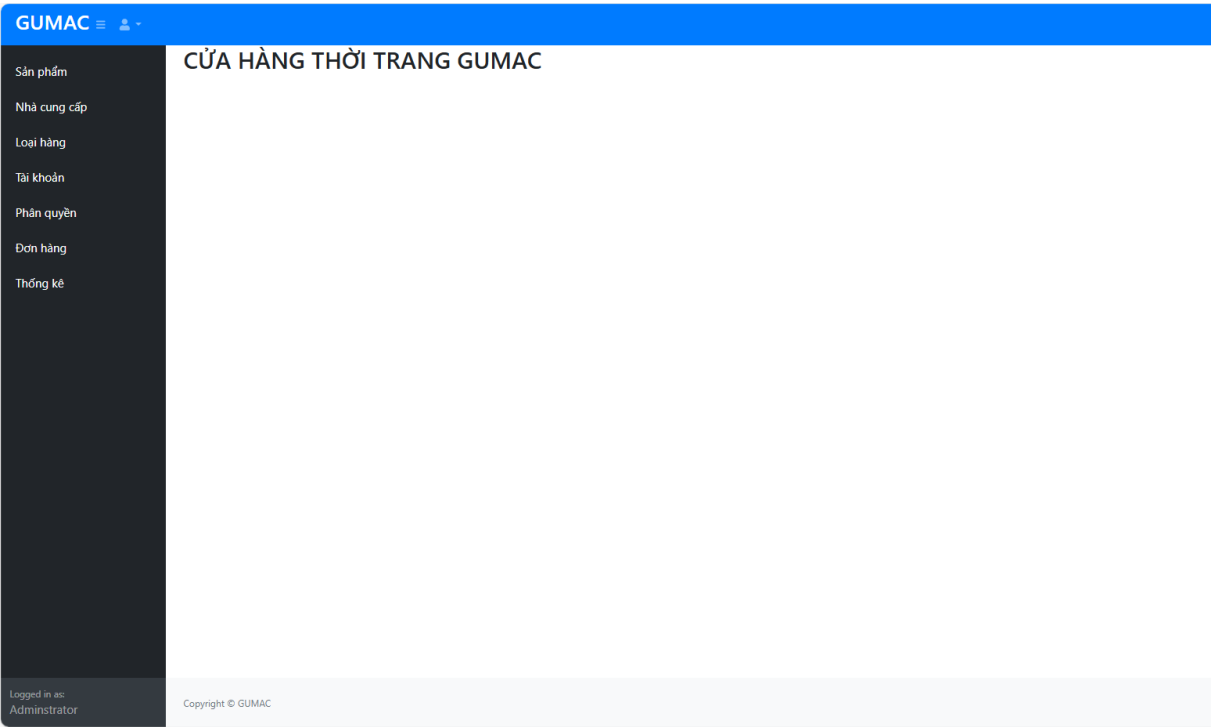
Nhập tin nhắn của bạn

Gửi tin nhắn

Hình 4.13 Giao diện trang liên hệ

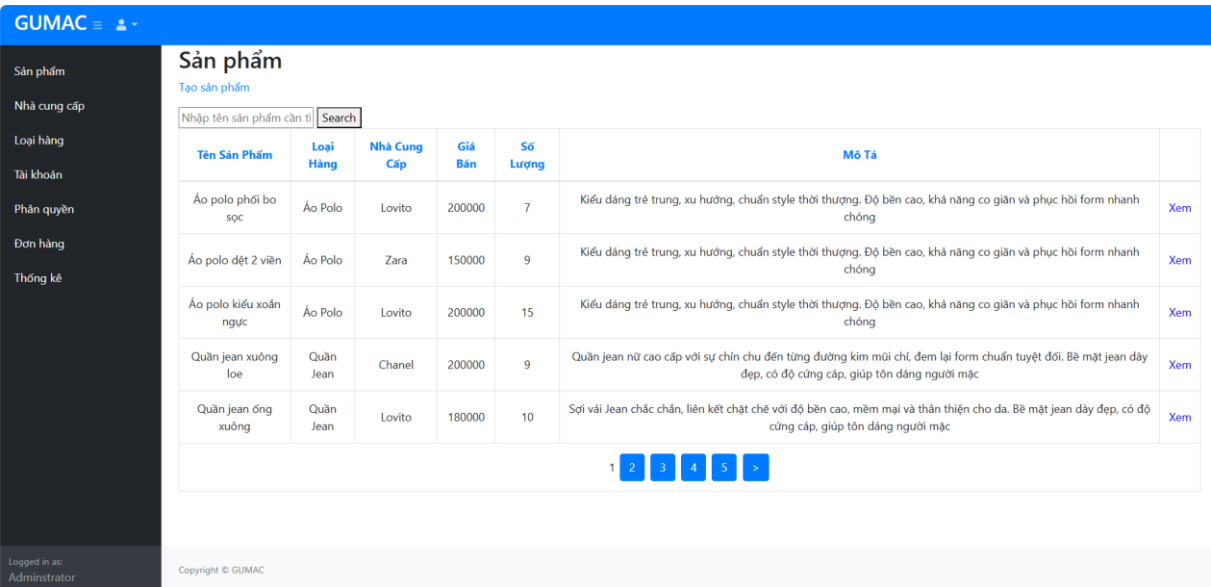
## 4.2.2 Giao diện Admin

### 4.2.2.1 Giao diện trang chủ Admin



Hình 4.14 Giao diện trang chủ Admin

### 4.2.2.2 Giao diện trang quản lý sản phẩm



Hình 4.15 Giao diện trang quản lý sản phẩm

#### 4.2.2.3 Giao diện trang quản lý nhà cung cấp

| GUMAC        |                  |             |
|--------------|------------------|-------------|
| Sản phẩm     | Nhà cung cấp     |             |
| Nhà cung cấp | Tạo nhà cung cấp |             |
| Loại hàng    |                  |             |
| Tài khoản    |                  |             |
| Phân quyền   |                  |             |
| Đơn hàng     |                  |             |
| Thống kê     |                  |             |
|              | Tên nhà cung cấp |             |
|              | Lovito           | Sửa Xem Xóa |
|              | Chanel           | Sửa Xem Xóa |
|              | Gucci            | Sửa Xem Xóa |
|              | Dior             | Sửa Xem Xóa |
|              | Burberry         | Sửa Xem Xóa |
|              | Louis Vuitton    | Sửa Xem Xóa |
|              | Prada            | Sửa Xem Xóa |
|              | H&M              | Sửa Xem Xóa |
|              | Zara             | Sửa Xem Xóa |

Hình 4.16 Giao diện trang quản lý nhà cung cấp

#### 4.2.2.4 Giao diện trang quản lý loại hàng

| GUMAC        |                |             |
|--------------|----------------|-------------|
| Sản phẩm     | Loại hàng      |             |
| Nhà cung cấp | Tạo loại hàng  |             |
| Loại hàng    |                |             |
| Tài khoản    |                |             |
| Phân quyền   |                |             |
| Đơn hàng     |                |             |
| Thống kê     |                |             |
|              | Tên Loại       |             |
|              | Áo Hoodie      | Sửa Xem Xóa |
|              | Áo Khoác       | Sửa Xem Xóa |
|              | Áo Khoác Dù    | Sửa Xem Xóa |
|              | Áo Khoác Jeans | Sửa Xem Xóa |
|              | Áo Len         | Sửa Xem Xóa |
|              | 1 2 3 4 5 >    |             |

Logged in as: Administrator

Copyright © GUMAC

Hình 4.17 Giao diện trang quản lý loại hàng



#### 4.2.2.5 Giao diện trang quản lý tài khoản

Sản phẩm

Nhà cung cấp

Loại hàng

Tài khoản

Phân quyền

Đơn hàng

Thống kê

Logged in as:  
Administrator

Tài khoản

Tạo tài khoản

| Tên quyền     | Họ & tên       | Email                      | Số điện thoại | Mật khẩu | Địa chỉ     |                      |
|---------------|----------------|----------------------------|---------------|----------|-------------|----------------------|
| Administrator | Admin          | admin@gmail.com            | 0902233445    | 123456   | Hải Phòng   | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | Trần Thị Lua   | tranthilua@gmail.com       | 0987654321    | 123456   | Hồ Chí Minh | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | Đỗ Thị Mỹ Linh | linh.dtm.63ttql@ntu.edu.vn | 0387520952    | 123456   | Khánh Hòa   | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | Đỗ Thị Mỹ Linh | mylinhscpy@gmail.com       | 0123456789    | 123456   | Khánh Hòa   | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | Lê Văn C       | levanc@gmail.com           | 0903344556    | 123456   | Đà Nẵng     | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | Nguyễn Thị D   | nguyenthid@gmail.com       | 0904455667    | 123456   | Bình Dương  | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | Trần Văn E     | tranvane@gmail.com         | 0905566778    | 123456   | Đồng Nai    | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | Hoàng Thị F    | hoangthif@gmail.com        | 0906677889    | 123456   | Cần Thơ     | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | Phạm Văn G     | phamvang@gmail.com         | 0907788990    | 123456   | Quảng Ninh  | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | Nguyễn Thị H   | nguyenthih@gmail.com       | 0908899001    | 123456   | An Giang    | <div>SửaXemXóa</div> |

Hình 4.18 Giao diện trang quản lý tài khoản

#### 4.2.2.6 Giao diện trang quản lý phân quyền

Sản phẩm

Nhà cung cấp

Loại hàng

Tài khoản

Phân quyền

Đơn hàng

Thống kê

Logged in as:  
Administrator

Phân quyền

Tạo phân quyền

| Tên quyền     |                      |
|---------------|----------------------|
| Administrator | <div>SửaXemXóa</div> |
| Member        | <div>SửaXemXóa</div> |

Copyright © GUMAC

Hình 4.19 Giao diện trang quản lý phân quyền

4.2.2.7 Giao diện trang quản lý đơn hàng

Sản phẩm

Nhà cung cấp

Loại hàng

Tài khoản

Phân quyền

Đơn hàng

Thống kê

Logged in as:  
Administrator

Đơn hàng

Tạo đơn hàng

| MaDon | Họ & tên       | Ngày đặt hàng        | TìnhTrang         | Phương thức thanh toán | Địa chỉ nhận hàng | Tổng tiền     |     |
|-------|----------------|----------------------|-------------------|------------------------|-------------------|---------------|-----|
| 13    | Đỗ Thị Mỹ Ly   | 1/1/2025 11:12:54 PM | Đang chờ xác nhận | Thanh toán tiền mặt    | Khánh Hòa         | 470,000 VNĐ   | Xem |
| 12    | Đỗ Thị Mỹ Linh | 1/1/2025 11:09:42 PM | Đang chờ xác nhận | Thanh toán tiền mặt    | Khánh Hòa         | 470,000 VNĐ   | Xem |
| 11    | Đỗ Thị Mỹ Linh | 1/1/2025 11:06:07 PM | Đang chờ xác nhận | Thanh toán tiền mặt    | Khánh Hòa         | 470,000 VNĐ   | Xem |
| 10    | Đỗ Thị Mỹ Linh | 1/1/2025 11:05:18 PM | Đã xác nhận       | Thanh toán tiền mặt    | Khánh Hòa         | 470,000 VNĐ   | Xem |
| 9     | Hoàng Thị F    | 6/2/2024 12:00:00 AM | Đã xác nhận       | Thanh toán tiền mặt    | Nha Trang         | 1,390,000 VNĐ | Xem |
| 8     | Hoàng Thị F    | 6/2/2024 12:00:00 AM | Đã xác nhận       | Thanh toán tiền mặt    | Nha Trang         | 1,390,000 VNĐ | Xem |
| 7     | Hoàng Thị F    | 6/2/2024 12:00:00 AM | Đã xác nhận       | Thanh toán tiền mặt    | Nha Trang         | 1,390,000 VNĐ | Xem |
| 6     | Hoàng Thị F    | 6/2/2024 12:00:00 AM | Đã xác nhận       | Thanh toán tiền mặt    | Cần Thơ           | 1,390,000 VNĐ | Xem |
| 5     | Nguyễn Thị D   | 6/2/2024 12:00:00 AM | Đang chờ xác nhận | Thanh toán tiền mặt    | Cần Thơ           | 190,000 VNĐ   | Xem |
| 4     | Lê Văn C       | 6/2/2024 12:00:00 AM | Đã xác nhận       | Thanh toán tiền mặt    | Hà Nội            | 870,000 VNĐ   | Xem |

Hình 4.20 Giao diện trang quản lý đơn hàng

4.2.2.8 Giao diện trang thống kê

Sản phẩm

Nhà cung cấp

Loại hàng

Tài khoản

Phân quyền

Đơn hàng

Thống kê

Thống Kê Doanh Thu

Tổng Doanh Thu

13,970,000 VNĐ

Tổng Số Đơn Hàng

16

Khách Hàng Đã Mua

5

Top 5 Khách Hàng Mua Hàng Nhiều Nhất

| Tên Khách Hàng | Số Điện Thoại | Tổng Tiền Đã Mua | Số Lượng Đơn Hàng |
|----------------|---------------|------------------|-------------------|
| Hoàng Thị F    | 0906677889    | 5,560,000 VNĐ    | 4                 |
| Đỗ Thị Mỹ Ly   | 4598202203    | 2,820,000 VNĐ    | 3                 |
| Lê Văn C       | 0903344556    | 2,520,000 VNĐ    | 3                 |
| Đỗ Mỹ Linh     | 3496865890    | 1,560,000 VNĐ    | 2                 |
| Đỗ Thị Mỹ Linh | 0123456789    | 1,510,000 VNĐ    | 4                 |

Biểu Đồ Doanh Thu

Hình 4.21 Giao diện trang thống kê

## CHƯƠNG V: KẾT LUẬN

### 5.1 Đánh giá hệ thống

- Hệ thống "Website quản lý bán hàng thời trang" được phát triển với mục tiêu đáp ứng các nhu cầu cơ bản như quản lý sản phẩm, giỏ hàng, thanh toán và quản lý đơn hàng cho admin. Hệ thống đã hoàn thành các chức năng chính, đảm bảo tính ổn định và hoạt động hiệu quả.
- Về mặt giao diện, hệ thống cung cấp thiết kế đơn giản, rõ ràng, giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm và mua sắm sản phẩm. Giao diện quản trị cũng hỗ trợ tốt cho việc quản lý danh mục sản phẩm, khách hàng và đơn hàng. Tuy nhiên, hệ thống vẫn tồn tại một số hạn chế, đặc biệt là trong việc tối ưu hóa giao diện và nâng cao trải nghiệm người dùng trên các thiết bị di động.
- Ngoài ra, các tính năng như đăng nhập bằng tài khoản mạng xã hội, phản hồi trực tiếp trên website hoặc tích hợp công nghệ hiện đại vẫn chưa được triển khai. Những hạn chế này là cơ hội để hệ thống được cải tiến và phát triển trong tương lai nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dùng.

### 5.2 Hướng phát triển

- **Cải thiện giao diện người dùng:** Tối ưu bố cục và thiết kế của trang chủ, giúp giao diện trở nên trực quan và thân thiện hơn với người dùng. Đảm bảo khả năng tương thích tốt hơn, cho phép hệ thống hoạt động mượt mà trên cả máy tính và trình duyệt di động.
- **Tích hợp đăng nhập qua tài khoản mạng xã hội:** Hiện nay, hầu hết người dùng ưu tiên sử dụng các tài khoản mạng xã hội như Facebook hoặc Google để đăng nhập. Việc tích hợp chức năng này sẽ giúp người dùng truy cập nhanh chóng mà không cần tạo tài khoản mới, đồng thời tăng tính tiện lợi và hiện đại cho hệ thống.
- **Thêm chức năng phản hồi trực tiếp:** Tích hợp chức năng nhắn tin trực tiếp trên website, giúp người dùng dễ dàng gửi câu hỏi và nhận hỗ trợ mà không cần sử dụng ứng dụng bên thứ ba như Gmail. Tính năng này sẽ cải thiện đáng kể trải nghiệm người dùng và nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] GUMAC, [Online]. Available: <https://gumac.vn/tin-tuc/hien-tuong-thoi-trang-gumac> (truy cập ngày 15/12/2024)
- [2] Hà Thị Thanh Nga, Bài giảng Phân tích thiết kế hệ thống thông tin, Trường ĐH Nha Trang.
- [3] Joseph S. Valacich, Joey F. George, Jeffrey A. Hoffer, Essentials of Systems Analysis and Design – 6th Edit, Pearson, 2014.
- [4] Lê Thị Quỳnh Nga, Sử dụng PowerDesigner để vẽ các sơ đồ.
- [5] ThS.GV Lê Thị Bích Hằng, ThS.GV Bùi Chí Thành, *Slides Bài giảng Thiết kế và lập trình Web 2*